

Số: 353/CV-THLTT
Về việc yêu cầu báo giá nước uống tinh khiết
đóng bình cho học sinh.

Yên Nghĩa, ngày 23 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Cung cấp nước uống tinh khiết đóng bình cho học sinh tham gia học tại trường
Tiểu học Lê Trọng Tấn – phường Yên Nghĩa – TP Hà Nội

Kính gửi: - Các đơn vị cung cấp nước uống tinh khiết đóng bình.

Thực hiện công văn số 4555/BGDĐT ngày 5/8/2025 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 Ban hành kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ năm học mới, Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn đang quan tâm đến sản phẩm nước uống tinh khiết đóng bình của các đơn vị cung cấp và rất muốn có thêm thông tin chi tiết với các yêu cầu sau:

I. Yêu cầu báo giá các mặt hàng đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn: *Phụ lục đính kèm.*

Báo giá đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả thêm bất cứ khoản chi phí nào. Giá mà nhà cung ứng báo sẽ là giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và không thay đổi, do vậy nhà cung ứng phải có trách nhiệm tính toán khoản chi phí hợp lý vào trong giá báo giá).

II. Các yêu cầu cụ thể về nước uống tinh khiết đóng bình theo báo giá của nhà cung ứng:

Đối với nguyên liệu, quy định sản xuất nước uống tinh khiết:

Nhà cung ứng ngoài việc báo giá cụ thể, cần nêu chi tiết từng loại hàng hóa, nhà cung ứng có thể chào giá các loại nước uống tinh khiết đóng bình có tỷ lệ chất lượng tương đương hoặc tốt hơn. Vì vậy nhà cung ứng có thể chào giá nước uống tinh khiết đóng bình khác nhau nhưng phải đảm bảo bảo tiêu chuẩn sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của nhà trường. Đối với các sản phẩm tốt hơn, nhà cung ứng phải có bảng so sánh và tài liệu minh chứng kèm báo giá. Đặc biệt, giá của sản phẩm tốt hơn phải tương ứng với chất lượng nước uống tinh khiết theo yêu cầu dưới đây. Cụ thể:

1. Yêu cầu cụ thể đối với các thành phần chất lượng:

Có hàm lượng một số muối khoáng nhất định với tỷ lệ tương quan của chúng và sự có mặt các nguyên tố vi lượng hoặc các thành phần khác;

Khai thác trực tiếp từ các nguồn thiên nhiên hoặc giếng khoan từ các mạch nước ngầm trong phạm vi vành đai bảo vệ để tránh bất kỳ sự ô nhiễm nào hoặc yếu tố ngoại lai ảnh hưởng đến chất lượng lý, hoá của nước khoáng thiên nhiên;

Không thay đổi về thành phần cấu tạo, ổn định về lưu lượng và nhiệt độ cho dù có biến động của thiên nhiên;

Được khai thác trong điều kiện bảo đảm độ sạch ban đầu về vi sinh vật và cấu tạo hoá học của các thành phần đặc trưng;

Được đóng chai, bình tại nguồn với các yêu cầu vệ sinh nghiêm ngặt và chỉ được phép xử lý để đóng chai bằng cách sử dụng một hoặc kết hợp các giải pháp kỹ thuật dưới đây nếu các giải pháp đó không làm thay đổi hàm lượng các thành phần cơ bản của nước khoáng thiên nhiên so với nguồn:

Tách các thành phần không bền cũng như các hợp chất có chứa sắt, mangan, sulfid hoặc asen bằng cách gạn và/hoặc lọc và trong trường hợp cần thiết có thể xử lý nhanh bằng phương pháp sục khí trước;

+ Khử hoặc nạp khí carbon dioxyd;

+ Tiệt trùng bằng tia cực tím.

2. Các Quy định về kỹ thuật về an toàn thực phẩm và ghi nhãn đối với nước uống đóng bình:

2.1. Về an toàn thực phẩm:

- Các chỉ tiêu hoá học của nước khoáng thiên nhiên đóng chai liên quan đến an toàn thực phẩm được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo QCVN 6-1:2010/BYT.

- Các chỉ tiêu hoá học của nước uống đóng chai liên quan đến an toàn thực phẩm được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo QCVN 6-1:2010/BYT.

- Các chỉ tiêu vi sinh vật của nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai được quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo QCVN 6-1:2010/BYT.

- Có thể sử dụng các phương pháp thử có độ chính xác tương đương với các phương pháp quy định kèm theo các chỉ tiêu trong các Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 ban hành kèm theo QCVN 6-1:2010/BYT.

- Số hiệu và tên đầy đủ của các phương pháp thử được quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo QCVN 6-1:2010/BYT.

2.2. Về ghi nhãn:



Việc ghi nhãn nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai phải theo đúng quy định tại Nghị định 89/2006/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định 43/2017/NĐ-CP.

Ngoài ra, việc ghi nhãn nước khoáng thiên nhiên đóng chai phải tuân theo các quy định dưới đây:

*** Tên sản phẩm**

Tên của sản phẩm phải có dòng chữ "Nước khoáng thiên nhiên";

Tùy theo từng loại nước khoáng thiên nhiên, phải ghi nhãn theo các tên dưới đây:

- + Nước khoáng thiên nhiên có ga tự nhiên;
- + Nước khoáng thiên nhiên không ga;
- + Nước khoáng thiên nhiên ít ga tự nhiên;
- + Nước khoáng thiên nhiên bổ sung ga từ nguồn;
- + Nước khoáng thiên nhiên bổ sung ga.

*** Tên nguồn nước khoáng và khu vực có nguồn khoáng phải được ghi rõ trên nhãn của sản phẩm.**

*** Thành phần hoá học**

- Tổng chất rắn hoà tan (TDS), các thành phần hoá học của nước khoáng thiên nhiên đóng chai và hàm lượng của chúng, các giải pháp kỹ thuật được sử dụng trong quá trình sản xuất nước khoáng thiên nhiên đóng chai phải được ghi trên nhãn của sản phẩm;

- Nếu sản phẩm nước khoáng thiên nhiên đóng chai có hàm lượng fluorid lớn hơn 1 mg/l thì phải ghi trên nhãn sản phẩm là "Có chứa fluorid";
Nếu sản phẩm nước khoáng thiên nhiên đóng chai có hàm lượng fluorid lớn hơn 1,5 mg/l thì phải ghi trên nhãn sản phẩm là "Sản phẩm không sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi".

*** Nghiêm cấm ghi nhãn về tác dụng chữa bệnh của sản phẩm.**

*** Nghiêm cấm quảng cáo gây ra sự hiểu nhầm về bản chất, xuất xứ, thành phần và tính chất của nước khoáng thiên nhiên đóng chai khi lưu hành trên thị trường.**

2.3. Đối với sản phẩm nước uống tinh khiết đóng bình, đơn vị cung ứng phải cam kết giá nước uống tinh khiết đóng bình tương ứng với chất lượng và đảm bảo theo yêu cầu của nhà trường. Cụ thể, bên cung ứng:

- Chỉ sử dụng các nguyên liệu để chế biến nước uống tinh khiết đóng bình để đáp ứng được quy chuẩn, kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng chất độc hại, dư lượng chất hóa học, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong nước uống có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

- Chọn nguồn nước uống, vật tư sản xuất, đóng bình tại các cơ sở tin cậy, ổn định và có uy tín, có cửa hàng cố định, có xác nhận, chứng nhận về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan có thẩm quyền.

- Khi tiếp nhận nguyên liệu cần kiểm tra: Chứng chỉ (thẻ hàng) của bên cung cấp và kiểm tra nguyên liệu khi nhập (kiểm tra chất lượng, tem mác bảo hành, nhiệt độ theo từng lô hàng thực phẩm, bao gồm kiểm soát nhiệt độ chuẩn trong quá trình vận chuyển do nhà cung cấp thực hiện). Có thể sử dụng thiết bị kiểm tra (VD: Test kiểm tra nhanh) và cảm quan để phát hiện nguồn nước, vật tư ... không đạt yêu cầu. Cần phải ghi chép và lưu lại các thông tin về xuất xứ, thành phần của thực phẩm và nguyên liệu thô thu mua: Tên thành phần, địa chỉ và tên nhà cung cấp, địa chỉ và tên cơ sở chế biến nguyên liệu, thông tin xác nhận lô sản phẩm (số lô hàng, ngày sản xuất), ngày mua hàng.

III. Yêu cầu về giao hàng:

1. Địa điểm giao hàng: Trường tiểu học Lê Trọng Tấn
2. Thời gian giao hàng: Trước ngày 05/9/2025 đến 31/5/2026.
3. Gửi báo giá, hồ sơ:

Đơn vị Trường tiểu học Lê Trọng Tấn trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp báo giá suất ăn và gửi hồ sơ chào giá về Trường tiểu học Lê Trọng Tấn.

+ Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội trước 9h00 ngày 25/8/2025. Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

+ Hồ sơ năng lực: Bản sao công chứng đăng ký kinh doanh, mô tả khái quát năng lực kinh nghiệm của đơn vị cung ứng.

+ Thư chào giá các suất ăn theo nội dung yêu cầu báo giá trên.

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá từ phía đơn vị cung cấp dịch vụ. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



DANH MỤC SỐ 01: NƯỚC UỐNG TÍNH KHIẾT

ST T	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng/ ngày	Số lượng/ tháng	Số lượng tháng 09/2025 đến tháng 05/2026	Đơn giá dự kiến (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nước uống tinh khiết	lít	360	7.921	71.280	2.222	158.400.000	
Tổng cộng							158.400.000	
(Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)								

